

Số: 36 /NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách
và các chương trình, nhiệm vụ phát sinh năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 66/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024; số 70/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện một số chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 2222/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 1761/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 về việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Căn cứ các Thông báo: Số 819-TB/HU ngày 22/11/2024; số 830-TB/HU ngày 17/12/2024 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Công văn số 20b/HĐND-VP ngày 25/02/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về việc thống nhất phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách huyện, tăng thu ngân sách năm 2023; kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách cấp huyện năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè: Số 2198/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 673/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024; số 1535/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 về việc điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024;

Xét Tờ trình số 3852/TTr-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè đề nghị ban hành Nghị quyết về phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và các chương trình, nhiệm vụ phát sinh năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 235/BC-HĐND ngày 18/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và các chương trình, nhiệm vụ phát sinh năm 2024, với tổng số tiền là **4.550,487 triệu đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm năm mươi triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Nguồn tỉnh cấp bổ sung cho huyện: 2.196 triệu đồng.
- Nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024: 102,35 triệu đồng.
- Nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang năm 2024: 773,85 triệu đồng.
- Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024: 1.478,287 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao.

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.



Vàng Văn Thắng

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ PHÁT SINH TRONG NĂM 2024

(Từ nguồn Tỉnh bổ sung có mục tiêu; chi thường xuyên, chi khác còn lại; tiết kiệm chi năm trước chuyển sang năm 2024)

(Kèm theo Nghị quyết số: 36 /NQ-HĐND, ngày 20 /12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó:				Ghi chú
			Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	Từ nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024	Từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang	Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024	
A	B	$1=2+3+4+5$	2	3	4	5	6
	Tổng cộng	4.550,487	2.196,000	102,350	773,850	1.478,287	
1	Kinh phí tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp	2.196,000	2.196,000				
-	Văn phòng Huyện ủy	1.200,000	1.200,000				Hỗ trợ Đại hội Đảng bộ huyện Mường Tè
-	Chi bộ Văn phòng Huyện ủy	5,000	5,000				
-	Chi bộ Tuyên giáo	5,000	5,000				
-	Chi bộ Tổ chức	5,000	5,000				
-	Chi bộ Dân vận	5,000	5,000				
-	Chi bộ Ủy ban Kiểm tra	5,000	5,000				
-	Chi bộ Mặt trận tổ quốc	5,000	5,000				
-	Chi bộ Hội Nông dân	5,000	5,000				



STT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó:				Ghi chú
			Tính bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	Từ nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024	Từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang	Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024	
A	B	$1=2+3+4+5$	2	3	4	5	6
-	Chi bộ Tài chính-Kế hoạch	5,000	5,000				
-	Chi bộ Văn phòng HĐND&UBND	5,000	5,000				
-	Chi bộ Thanh tra	5,000	5,000				
-	Chi bộ Tư pháp	5,000	5,000				
-	Chi bộ phòng Nông nghiệp & PTNT	5,000	5,000				
-	Chi bộ Văn hoá & Thông tin	5,000	5,000				
-	Chi bộ Giáo dục & Đào tạo	10,000	10,000				Đại hội điểm
-	Chi bộ Kinh Tế & Hạ tầng	5,000	5,000				
-	Chi bộ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	5,000	5,000				
-	Chi bộ phòng Nội vụ	5,000	5,000				
-	Chi bộ Dân tộc	5,000	5,000				
-	Chi bộ phòng Lao động Thương binh và Xã hội	5,000	5,000				
-	Chi bộ Tài nguyên và Môi trường	5,000	5,000				
-	Chi bộ Trung tâm GDNN-GDTX	5,000	5,000				
-	Chi bộ Huyện đoàn	5,000	5,000				
-	Chi bộ Cựu Chiến binh	5,000	5,000				



STT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó:				Ghi chú
			Tính bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	Từ nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024	Từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang	Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024	
A	B	$1=2+3+4+5$	2	3	4	5	6
-	Chi bộ Hội Phụ nữ - LĐLĐ huyện	5,000	5,000				
-	Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất	5,000	5,000				
-	Chi bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	5,000	5,000				
-	Đảng bộ Y tế	40,000	40,000				
-	Đảng bộ thị trấn Mường Tè	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Bum Nưa	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Vàng San	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Pa Vệ Sủ	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Can Hồ	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Bum Tờ	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Mường Tè	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Pa Ủ	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Ka Lăng	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Tá Bạ	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Thu Lũm	106,000	106,000				Đại hội điểm
-	Đảng bộ xã Nậm Khao	55,000	55,000				
-	Đảng bộ xã Mù Cả	55,000	55,000				



STT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó:				Ghi chú
			Tính bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	Từ nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024	Từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang	Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024	
A	B	$1=2+3+4+5$	2	3	4	5	6
-	Đảng bộ xã Tà Tổng	55,000	55,000				
2	Công an huyện	235,000				235,000	
-	Bổ sung tăng thêm kinh phí tổ chức điểm Ngày hội toàn dân BVAN Tổ quốc năm 2024 tại xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	15,000				15,000	
-	Hỗ trợ kinh phí tiếp nhận công dân xuất cảnh trái phép	20,000				20,000	
-	Hỗ trợ nhiệm vụ an ninh địa phương	200,000				200,000	
3	Trung tâm GDNN-GDTX	773,850			773,850		
-	Kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Đối ứng ngân sách huyện để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi)	773,850			773,850		
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	73,650		73,650			
-	Bổ sung kinh phí chênh lệch lương + nâng lương thường xuyên	17,000		17,000			
-	Bổ sung kinh phí cung cấp thiết bị bảo trì hệ thống Tabmiss	56,650		56,650			
5	Phòng Nội Vụ	322,920	0,000	0,000	0,000	322,920	



STT	Nội dung	Tổng cộng	Trong đó:				Ghi chú
			Tính bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện	Từ nguồn chi thường xuyên còn lại chưa phân bổ năm 2024	Từ nguồn tiết kiệm chi năm trước chuyển sang	Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024	
A	B	$l=2+3+4+5$	2	3	4	5	6
-	Kinh phí xét tặng danh hiệu "bán, khu phố văn hóa" năm 2024	322,920				322,920	
6	Huyện đoàn	13,700	0,000	13,700	0,000	0,000	
-	Hỗ trợ kinh phí đào tạo cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu	11,200		11,200			
-	Bổ sung kinh phí nâng mức lương cơ sở	2,500		2,500			
7	Ban Đại diện Người cao tuổi	15,000	0,000	15,000	0,000		
-	Hỗ trợ kinh phí Đại hội thành lập Hội người cao tuổi huyện Mường Tè	15,000		15,000			
8	Ban Chỉ huy quân sự huyện	740,000	0,000	0,000	0,000	740,000	
-	Kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện	740,000				740,000	
9	Kinh phí khắc phục bão lũ	180,367	0,000	0,000	0,000	180,367	Chi tiết Phụ Lục số 02 kèm theo

Châu

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 20/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)



ĐVT: Đồng

STT	Tên danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt		Giá trị sau đấu thầu, chỉ thầu	Khối lượng được nghiệm thu, quyết toán	Lũy kế vốn đã bố trí	Nhu cầu vốn còn lại	Kinh phí phân bổ năm 2024	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng dự toán duyệt						
	Tổng cộng			1.146.068.000	1.104.159.000	1.084.023.000	700.000.000	384.023.000	180.367.000	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai đường tuần tra biên giới (Hòn đá trắng) - trung tâm xã Thu Lũm	2023	Số 2633/QĐ-UBND, ngày 8/11/2023	73.351.000	73.351.000	73.200.000	-	73.200.000	54.544.000	Ban Quản lý công trình dự án phát triển KT-XH
2	Khắc phục hậu quả thiên tai đường giao thông trung tâm xã Thu Lũm (Km 13) - bản Pa Thẳng xã Thu Lũm	2023	Số 2622/QĐ-UBND, ngày 6/11/2023	72.717.000	72.564.000	72.564.000	-	72.564.000	72.564.000	
3	Khắc phục thiên tai, bảo lữ sạt lở đường vào bãi rác và bãi rác, huyện Mường Tè	2023	Số 774/QĐ-UBND, Ngày 1/6/2023	1.000.000.000	958.244.000	938.259.000	700.000.000	238.259.000	53.259.000	